BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

VNF1

Không chỉ là số 1

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014)

Quyết định số 98/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 25/04/2014 của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

Điều kiện thoái vốn: Theo Khoản 2 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Hình thức thoái vốn: Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02-Phan Chu Trinh-Hoàn Kiếm-Hà Nội

ĐT: (84-4) 39412626 Fax: (84.4) 39347818

TỔ CHỨC TƯ VẤN

BAOVIET Securities

CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 08 Lê Thái Tổ-Hoàn Kiếm-Hà Nội.

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi-Quận 1-Tp. HCM

Website: www.bvsc.com.vn

Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung được thể hiện trong Quy chế đấu giá

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Hải Số điện thoại: (84 – 4) 3926 4466

Hà Nội, tháng 01 năm 2015

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014)

Thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Quyết định số 98/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 25/04/2014 của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá bán (Giá khởi điểm):	11.100 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn:	117.845 cổ phiếu
Tổng giá trị thoái vốn (tính theo giá bán):	1.974.079.500 đồng
Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối đa:	117.845 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu:	100 cổ phiếu
Phương thức thoái vốn:	Bán đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASCO

Trụ sở chính: Số 71, Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: (84 - 4) 3 928 8080 Fax: (84 - 4) 3 928 9888

Email: info-bvsc@baoviet.com.vn Website:www.bvsc.com.vn

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC 1

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 2

1. Rủi ro kinh tế 2
2. Rủi ro về pháp luật 2
3. Rủi ro đặc thù ngành 3
4. Rủi ro thị trường 3
5. Rủi ro cho đợt chào bán 3
6. Rủi ro khác 4

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 4

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn 4
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn 4
3. Tổ chức tư vấn 4

II. cÁC KHÁI NIỆM 4

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG 5

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 5
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán 8
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành 8
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu 8

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN: 9

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 9
2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/06/2014 11
3. Danh sách công ty mẹ và công ty con: 12
4. Cơ cấu tổ chức công ty 11
5. Hoạt động kinh doanh 17
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và luỹ kế đến thời điểm gần nhất 21
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 22
8. Chính sách đối với người lao động 24
9. Chính sách cổ tức. 25
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 26
11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại 28
12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý của Công ty 29
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 31
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 31
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn 31

16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn 32

V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ 33

1. Chứng khoán được chào bán: 33
2. Loại cổ phiếu: 33
3. Mệnh giá: 33
4. Tổng số cổ phần chào bán: 33
5. Giá khởi điểm đấu giá: 33
6. Phương pháp xác định giá khởi điểm: 33
7. Phương thức phân phối: 33
8. Thời gian thực hiện thoái vốn 33
9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần 33
10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc 35
11. Đăng ký mua cổ phiếu 35
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: 35
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: 36
14. Các loại thuế có liên quan: 36
15. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: 36
16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến 36

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN 37

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN 37

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ 37

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY 38

X. PHỤ LỤC: 38

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định 1894/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2012-2015;
- Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán một phần vốn nhà nước do Tổng công ty Lương thực miền Bắc đại diện sở hữu tại Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam.
- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-TCTLTMB-HĐTV ngày 06/09/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực Miền Bắc về việc thống nhất thực hiện thoái vốn đầu tư để giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần VINAFOOD1 Hải Dương xuống 51% vốn điều lệ.
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Tập đoàn Muối miền Nam số 45/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 24/06/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp gia tăng; khủng hoảng tín dụng, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam các năm tiếp theo đều thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra; Năm 2013 là năm thứ 6 nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng, tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,42% - thấp hơn mức kỳ vọng 5,5%. Năm 2013 cũng là bước tiếp nối của giai đoạn Việt Nam đối mặt với bất ổn kinh tế vĩ mô với các vấn đề đáng quan tâm như: tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thụ được vốn, Khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; những nỗ lực để làm "ấm" thị trường bất động sản chưa thể mang lại kết quả, dẫn tới thanh khoản của thị trường này khó được cải thiện. Tuy nhiên, với những nỗ lực của Chính phủ để tạo niềm tin cho thị trường thông qua các giải pháp cụ thể như các giải pháp về tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; mở rộng tín dụng tiêu dùng; giảm lãi suất huy động tiền gửi và lãi suất cho vay; áp dụng nhiều biện pháp để xử lý nợ xấu, trong đó có việc thành lập định chế mua bán nợ của Nhà nước (VAMC),... nhờ vậy mà từ nửa cuối năm 2013, thị trường đã có một số dấu hiệu phục hồi đáng kể.

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng đều có ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hàng tiêu dùng. Mặc dù nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi tốt những năm qua nhưng cũng tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn lớn như nạn dịch, hạn hán, thiên tai nghiêm trọng, bão, lụt… Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh hàng tiêu dùng nói chung trong đó có Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam (SOSAL GROUP).

2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Những vấn đề này tạo ra sự nhận thức đa chiều và sự vận dụng khác nhau của các chủ đầu tư gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh. Những thay đổi của hệ thống luật pháp và chính sách trong nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, SOSAL GROUP đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho CBNV trong Công ty.
- Tăng cường vai trò của bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ trong việc hỗ trợ về pháp lý và kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Muối là sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống. Tuy nhiên ngành muối lại tiềm ẩn nhiều rủi ro đặc thù:

Rủi ro về sản xuất: Việc sản xuất muối phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, trong những năm mưa nhiều tại những khu vực sản xuất muối lớn, sản lượng muối của cả nước sẽ bị ảnh hưởng mạnh. Có những năm sản lượng muối chỉ đủ đáp ứng 40% nhu cầu trong nước. Ngoài ra công nghệ sản xuất muối của Việt Nam còn lạc hậu dẫn đến chất lượng sản phẩm không ổn định. Điều này cũng ảnh hưởng nhất định đến việc tiêu thụ sản phẩm.

Rủi ro về diện tích đất sản xuất: Đặc thù sản xuất muối là cần phải có diện tích đất lớn, tuy nhiên cùng với việc công nghiệp hóa nhiều diện tích đất sản xuất muối dần chuyển sang mục đích sử dụng khác làm thu hẹp diện tích sản xuất muối.

Rủi ro về biến động giá: Giá muối trong nước những năm gần đây đều ở mức thấp, điều này làm cho bà con diêm dân gặp không ít khó khăn. Điều này dẫn đến rủi ro là bà con diêm dân bỏ nghề, chuyển sang làm những công việc khác có thu nhập cao hơn. Việc này sẽ dẫn đến sản lượng muối làm ra bị giảm đi.

4. Rủi ro thị trường

Muối Việt Nam hiện đang được một số thị trường nước ngoài ưa chuộng như Nhật và Hàn Quốc. Tuy nhiên do công nghệ chế biến còn lạc hậu nên chất lượng sản phẩm chưa đồng đều. Việc này dễ dẫn đến rủi ro bị mất thị trường xuất khẩu khi có 1 lô sản phẩm không đạt tiêu chuẩn bị khách hàng trả về.

5. Rủi ro cho đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Ông **Trần Sơn Hà** - Phó Tổng Giám Đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 53/UQ-TCTLTMB-TCKT ngày 23/06/2014)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HÀ SƠN BÌNH

- Ông **Trần Nam Trung** - Phó tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

- Ông **Nhữ Đình Hòa** - Tổng Giám đốc.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn góp của Tổng Công ty lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam số 45/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 24/06/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam cung cấp cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty: Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- Tập đoàn Muối Miền Nam: Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam
- Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- BVSC: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước	: TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
Tên giao dịch quốc tế	: VINAFOOD1
Tên viết tắt	: VINAFOOD1
Vốn điều lệ	: 4.359.390.000.000 đồng
	(Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm năm mươi chín tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng)
Trụ sở	: Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại	: (84-4) 3926 4466
Fax	: (84-4) 3926 4477
Website	: www.vinafood1.com.vn
Biểu tượng công ty	:

VNF1
Không chỉ là số 1

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Dấu ấn đậm nét nhất của thời kỳ 1995-2010 là sự chuyển mình của Đất nước, từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này, thực tế đã manh nha từ trước đó một số năm, với chủ trương ĐỔI MỚI của Đảng, từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Ngành lương thực cũng vật vã trước nhu cầu "tồn tại hay không tồn tại", trước yêu cầu cung cấp gạo không chỉ một giá duy nhất mà là nhiều giá theo thị trường, theo nhu cầu khách hàng, theo tiêu chuẩn chất lượng gạo v.v... Năm 1995, cùng với việc hợp nhất một số bộ thành Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ đã quyết định thành lập hai Tổng công ty Lương thực miền Bắc và miền Nam. Do đặc thù vị trí địa - chính trị của vùng, miền, với Tổng công ty lương thực miền Bắc, vấn đề đảm bảo và giữ vững an ninh lương thực quốc gia, luôn được chú trọng, quan tâm đặc biệt.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty

có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Hiện nay, Tổng công ty có 30 công ty con; 13 đơn vị là công ty liên kết trong đó có 03 liên doanh với nước ngoài. Địa bàn hoạt động của Tổng công ty từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc, ngoài ra, Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc có 7 đơn vị thành viên và phụ thuộc hoạt động tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó dòi gần 100 tỷ đồng. Sau 19 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng hơn 33 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tổng công ty không ngừng được cải thiện, việc đầu tư kho tàng, cơ sở xay xát chế biến không chỉ trên địa bàn miền Bắc mà còn vươn đến các tỉnh vựa lúa Đồng bằng sông Cửu Long, thiết thực tiêu thụ lương thực hàng hóa cho nông dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nếu như trong quá khứ, Ngành lương thực đã "phủ sóng" hệ thống kho tàng, cửa hàng bán lương thực đến mọi vùng, miền của đất nước, thì thế hệ hiện nay ở Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã kế thừa, phát triển có chọn lọc để nâng hoạt động phân phối - bán lẻ lương thực - thực phẩm lên một vị thế mới.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững của Đảng, Chính phủ; nhiều năm qua Tổng công ty lương thực miền Bắc đã có những đóng góp thiết thực vào các chính sách an sinh xã hội, qua các công trình xây dựng trường học, xóa nhà tạm... để vừa cải thiện đời sống, nâng cao dân trí ở những vùng đặc biệt khó khăn và cũng là thể hiện văn hóa Doanh nghiệp trong kinh doanh - phục vụ.

Việc sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Đảng, được quán triệt và thực hiện nghiêm túc ở Tổng công ty. Trong gần 10 năm lại đây, Tổng công ty đã tích cực và chủ động chuyển đổi tổ chức theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu và quản lý; công tác quy hoạch, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ được coi trọng; do đó theo thời gian các thế hệ lãnh đạo - quản lý Tổng công ty và các đơn vị cơ sở lần lượt được thay thế, song sự chuyển giao không có sự xáo trộn, nội bộ giữ được ổn định, đoàn kết, thống nhất cao từ trên xuống dưới...

Những kết quả tích cực trong các mặt hoạt động của Tổng công ty đã được Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân biểu dương, ghi nhận. Do chưa có điều kiện để thống kê đối với toàn Ngành, chỉ tính riêng ở phạm vi Tổng công ty Lương thực miền Bắc, trong chặng đường phấn đấu, trưởng thành của 19 năm qua, nhiều tập thể và các nhân đã được tặng các phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

Về cá nhân, một đồng chí được tuyên dương Anh hùng lao động thời kỳ Đổi mới, 4 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc; nhiều đồng chí được tôn vinh là Doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc qua các năm. Hàng trăm lượt CBCNV - lao động Tổng công ty được tặng thưởng Huân chương lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều phần thưởng cao quý của các Bộ, Ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội v.v...

Hiện nay, Tổng công ty có 30 Công ty con và 7 đơn vị trực thuộc trải rộng khắp các khu vực trên cả nước.

Các công ty con bao gồm:

1. Công ty cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1
2. Công ty cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội
3. Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
4. Công ty TNHH Một thành viên Lương thực Lương Yên
5. Công ty TNHH Một thành viên Muối Việt Nam
6. Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam
7. Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
8. Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc
9. Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
10. Công ty cổ phần Vinafood1 Hải Dương
11. Công ty cổ phần Lương thực Hà Bắc
12. Công ty cổ phần Vinafood1 Điện Biên
13. Công ty cổ phần Lương thực Sơn La
14. Công ty cổ phần Lương thực Hà Giang
15. Công ty cổ phần Lương thực Tuyên Quang
16. Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên
17. Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng
18. Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ
19. Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai
20. Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái
21. Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam
22. Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình
23. Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
24. Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng

25. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hóa
26. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh
27. Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh
28. Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên
29. Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh
30. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông

Các đơn vị trực thuộc bao gồm:

1. Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
2. Công ty Bột mỳ Vinafood1
3. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tây Bắc
4. Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp
5. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn, An Giang
6. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc
7. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc 2

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là cổ đông pháp nhân của Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là **0,36%**.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là **100%**.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUỐI MIỀN NAM
- Tên tiếng Anh : SOUTHERN SALT GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SOSAL GROUP JSC
- Biểu tượng của Công ty:

SOSAL GROUP
TẬP ĐOÀN MUỐI MIỀN NAM

- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
- Địa chỉ : 173 Hai Bà Trưng, phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

  Điện thoại : +84(8) 3829 1128 Fax: +84(4) 3829 6329
- Giấy CNĐKKD: Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 số 0300547185 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 03 năm 2014.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - ✓ *Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét*
  - ✓ *Sản xuất, mua bán các loại nguyên liệu, muối chế biến, muối iốt, các mặt hàng thực phẩm có muối iốt và các sản phẩm từ nước biển;*
  - ✓ *Mua bán vật tư, công cụ, thiết bị phục vụ ngành sản xuất muối, bao bì.*
  - ✓ *Kinh doanh vận tải hàng hóa;*
  - ✓ *Sản xuất, mua bán nước mắm, nước đá cây, thức ăn gia súc.*
  - ✓ *Mua bán thực phẩm, vật tư thiết bị vận tải, nguyên liệu – vật tư ngành may.*
  - ✓ *Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở)*
  - ✓ *Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.*
  - ✓ *Mua bán thực phẩm, nhà hàng ăn uống giải khát muối- nước ngọt (không kinh doanh tại trụ sở).*
  - ✓ *Xây dựng công trình loại vừa và nhỏ, xây dựng chung cư, sửa chữa nhà để bán và cho thuê.*
  - ✓ *Mua bán vật liệu xây dựng.*
  - ✓ *San lấp mặt bằng*
  - ✓ *Lắp đặt thiết bị công trình*
  - ✓ *Xây dựng các công trình công nghiệp*
  - ✓ *Trang trí nội – ngoại thất công trình.*

- ✓ *Chế biến, mua bán nông – lâm – thủy hải sản.*
- ✓ *Xây dựng công trình thương mại (siêu thị, chợ, khu triển lãm).*
- ✓ *Kinh doanh kho bãi (kinh doanh tại tỉnh Bình Dương).*
- ✓ *Mua bán phân bón than đá, than bùn (không hoạt động tại trụ sở).*
- ✓ *Quản lý, bảo quản muối dự trữ quốc gia và muối dự trữ lưu thông.*
- ✓ *Mua bán thiết bị điện tử, máy văn phòng và thiết bị.*
- ✓ *Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.*
- ✓ *Sản xuất, lắp ráp, mua bán máy thu hình, thiết bị thu phát và linh kiện phụ tùng.*
- ✓ *Kinh doanh nhà ở.*
- ✓ *Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc cho thuê.*
- ✓ *Mua bán xe ô tô, xe gắn máy*
- ✓ *Tư vấn du học*
- ✓ *Đào tạo nghề.*
- ✓ *Bán buôn gạo, thực phẩm, đồ uống.*
- ✓ *Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại gồm quần áo, giày dép, đồ dung, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào.*
- ✓ *Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào.*
- ✓ *Bán lẻ nhiên liệu động cơ.*
- ✓ *Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn kính, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.*
- ✓ *Vận chuyển hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt).*
- ✓ *Vận tải hàng hóa bằng bằng đường bộ, đường thủy nội địa.*
- ✓ *Lưu giữ hàng hóa.*
- ✓ *Cung cấp dịch vụ ăn uống theo theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (không hoạt động tại trụ sở).*
- ✓ *Cho thuê xe có động cơ.;*

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

- SOSAL GROUP là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà Nước công ty Muối Miền Nam, trực thuộc Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn
- Năm 1985, để thống nhất quản lý. Nhà Nước quyết định sát nhập Cục muối thuộc Bộ Công nghiệp thực phẩm với Công ty Muối Trung ương thành Tổng Công ty muối Việt Nam - Bộ nội thương.
- Năm 1986 Bộ thương mại quyết định thành lập Công ty muối 3 trên cơ sở hợp nhất giữa Chi nhánh bao bì muối với Công ty muối Miền Nam.

- Tháng 5/1993 Công ty Muối 3 được công nhận là một Doanh nghiệp Nhà Nước theo quyết định số 338/TTg của Thủ Tướng Chính Phủ và quyết định số 626/TM-TCCB của Bộ Thương Mại
- Tháng 12 năm 1997 Thủ Tướng Chính phủ ra quyết định chuyển giao nhiệm vụ quản lý Nhà Nước về sản suất kinh doanh muối từ Bộ Thương Mại về Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn.
- Tháng 3 năm 2002 Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn ra Quyết định 780/QĐ/BNN-TCCB ngày 11/03/2002 đổi tên Công Ty Muối 3 thành: Công Ty Muối Miền Nam (Trực Thuộc Tổng Công Ty Muối)
- Ngày 16/10/2006 Bộ NN & PTNT ra QĐ số 2996/QĐ-BNN-ĐMDN phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển doanh nghiệp nhà nước công ty Muối Miền Nam thành công ty Cổ Phần Muối Và Thương Mại Miền Nam.
- Ngày 08/08/2008 Đại hội đồng Cổ đông Công ty quyết định chuyển Công ty thành Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam.

Là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, với trên 13 Công ty thành viên, địa bàn hoạt động trải dài theo vùng biển duyên hải Miền trung từ Khánh hòa đến Tiền giang, Bến Tre, Tập Đoàn Muối Miền Nam là một đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến muối ở Việt Nam.Từ những bàn tay lao động cần mẫn, gắn bó mặn mà với nghề muối, mỗi năm Tập đoàn Muối Miền Nam sản xuất ra hàng trăm ngàn tấn muối đáp ứng cho mọi nhu cầu sử dụng, từ muối nguyên liệu thô, muối nguyên liệu sạch, muối sơ chế đến những sản phẩm có chất lượng cao như bột canh, muối tinh sấy, muối tinh chế cao cấp…

2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/06/2014

Vốn điều lệ tại Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 số 0300547185 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 03 năm 2014 của Công ty là 500.000.000.000 tỷ đồng. Căn cứ theo Danh sách cổ đông lập ngày 30/06/2014, Công ty có 91 cổ đông với cơ cấu như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	**Cổ đông trong nước**	50.000.000	100%
	- Pháp nhân	2.305.881	4,62%
	- Cá nhân	47.694.119	95,39%
2	**Cổ đông nước ngoài**	0	0%
	- Pháp nhân	0	0%
	- Cá nhân	0	0%
	Tổng cộng	**50.000.000**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/06/2014

Tại thời điểm 30/06/2014, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Trần Quang Phụng	70 Trương Quốc Dũng, P.10, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM	32.288.919	64.58%
2	Trần Nam Trung	70 Trương Quốc Dũng, P.10, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM	14.900.000	29,80%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/06/2014

3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

Công ty mẹ: *Không có*

Danh sách Công ty con và công ty liên kết:

Công ty con	Địa chỉ trụ sở	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu đăng ký (%)	Tỷ lệ sở hữu thực góp (%)
Công ty CP Muối & TM Khánh Hòa	Thôn Phú Thọ, xã Ninh Diêm, Huyện Ninh Hòa, Khánh Hòa	Sản xuất và mua bán Muối các loại	3.000	92.00	92.00
Công ty CP Muối & TM Ninh Thuận	Khu phố Khánh tân, TT Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Ninh Thuận	Sản xuất và mua bán Muối các loại	4.300	96.05	96.05
Công ty CP Muối & XD Bình Thuận	KCN Chế biến Phường Phú Hải, TP Phan Thiết, Bình Thuận	Sản xuất và mua bán Muối các loại	3.500	96.03	96.03
Công ty CP Muối & TM Bà rịa Vũng Tàu	Số 1872 đường 30/4 P12, TP Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu	Sản xuất và mua bán Muối các loại	5.000	94.96	94.96
Công ty CP Muối & TM Tiền Giang	160 Ấp Long Bình, xã Long Chánh, Thị xã Gò Công, Tiền Giang	Sản xuất và mua bán Muối các loại	3.000	89.37	89.37
Công ty CP Muối & TM Bến Tre	Ấp Nghĩa Huấn, xã Mỹ Thạnh, Huyện Giồng Trôm, Bến Tre	Sản xuất và mua bán Muối các loại	4.300	96.77	96.77

Công ty con	Địa chỉ trụ sở	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu đăng ký (%)	Tỷ lệ sở hữu thực góp (%)
Công ty CP Muối & TM Hải Phòng	Số 8 Mạc Thiên Phúc, P Lâm Hà, Q Kiến An, Hải Phòng	Sản xuất và mua bán Muối các loại	12.000	95.00	95.00
Công ty CP Muối & TM Cần Giờ	Ấp tân Điền, xã Lý Nhơn, Huyện Cần Giờ, TP HCM	Sản xuất và mua bán Muối các loại	15.000	92.80	92.80
Công ty CP Muối Vĩnh Hảo	Km 1607 Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Bình Thuận	Sản xuất và mua bán Muối các loại	38.910	60.00	60.00
Công ty TNHH Tín Hưng và Cộng Sự	173 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP HCM	Hoạt động Kiến trúc, tư vấn kỹ thuật công trình Xây dựng	200.000	31.05	31.05
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa Ốc Phương Đông	173 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP HCM	Kinh doanh Bất động sản	400.000	51.00	45.83
Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Bắc	59A Đường số 7, Khu phố 5, P Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP HCM	Kinh doanh Bất động sản	15.000	60.00	96.77
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Mai	173 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP HCM	Kinh doanh Bất động sản	100.000	28.30	28.30

Nguồn: SOSAL GROUP

4. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:

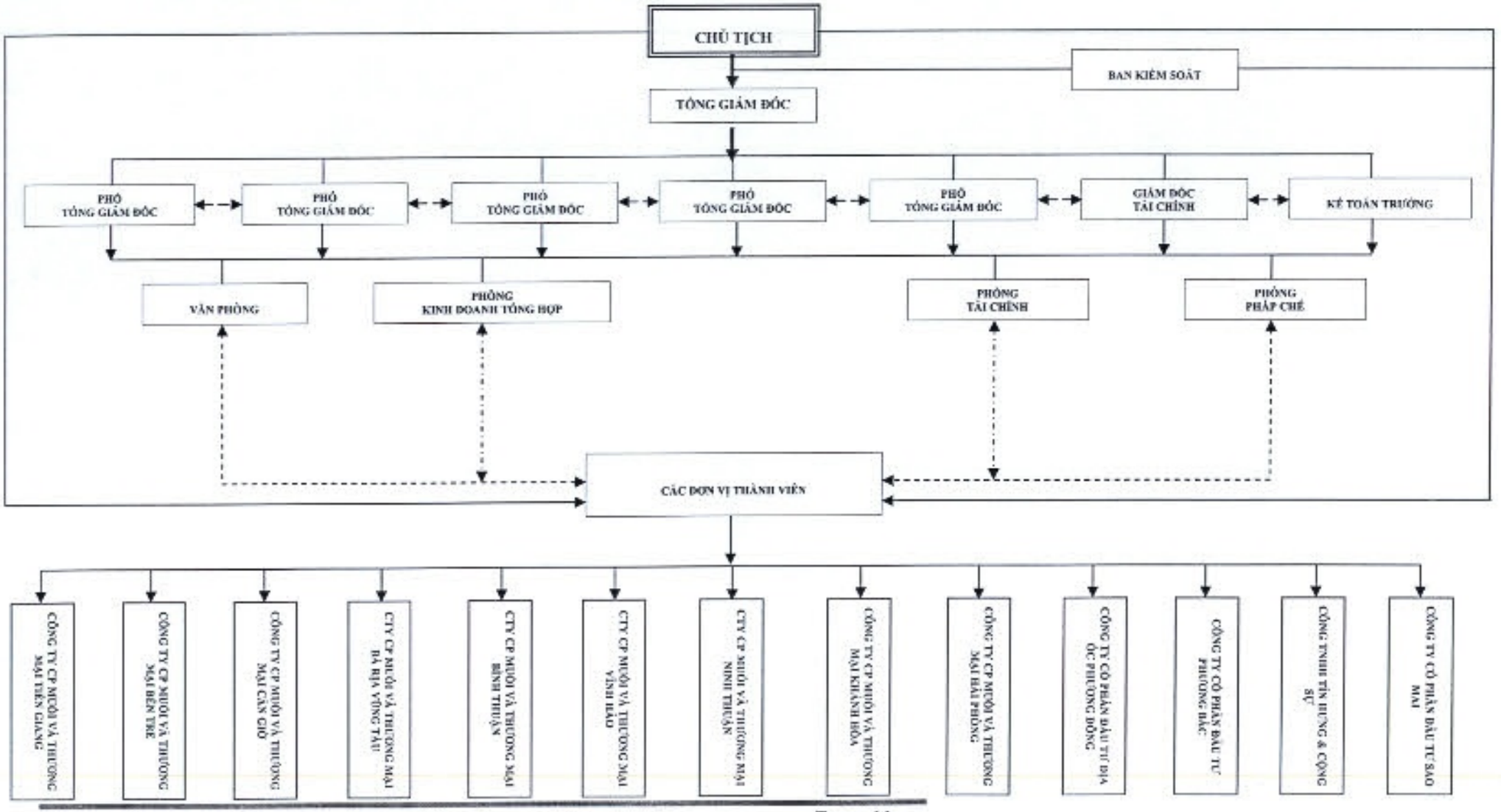

BAOVIET Securities
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền như quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác…

Dưới đây là danh sách các thành viên Hội đồng quản trị của SOSAL GROUP tính đến ngày lập Bản Công Bố Thông Tin này:

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông TRẦN QUANG PHỤNG	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông PHAN VĂN ĐÀO	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông TRẦN NAM TRUNG	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông NGUYỄN VĂN LIÊM	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông NGUYỄN XUÂN PHƯỚC	Thành viên Hội đồng Quản trị

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc

Ban Điều hành chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của SOSAL GROUP theo pháp luật, điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tính đến ngày có Bản Công Bố Thông Tin này, Ban Điều hành của Công Ty bao gồm các thành viên sau:

Tên	Chức vụ
Ông TRẦN QUANG PHỤNG	Tổng Giám đốc
Ông PHAN VĂN ĐÀO	Phó Tổng giám đốc

Ông ĐÀO CÔNG THÀNH	Phó Tổng giám đốc
Ông ĐẶNG QUÝ THANH	Phó Tổng giám đốc
Ông TRẦN NAM TRUNG	Phó Tổng giám đốc
Ông NGUYỄN VĂN LIÊM	Phó Tổng giám đốc

Chức năng và một số nhiệm vụ chính của các ban trong SOSAL GROUP:

Văn phòng Tập đoàn

Chức năng

Là Ban nghiệp vụ trực thuộc SOSAL GROUP, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành liên quan tới lĩnh vực tổ chức, nhân sự.

Nhiệm vụ, quyền hạn chính

- Hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật, và các văn bản có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị trực thuộc, các công ty con.
- Công tác tổ chức, nhân sự:
  + Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của SOSAL GROUP và các đơn vị; chuẩn bị việc thành lập các Hội đồng, ban, đoàn và tổ công tác.
  + Công tác đổi mới doanh nghiệp, thành lập mới, giải thể/sáp nhập doanh nghiệp.
  + Quản lý toàn diện về công tác cán bộ: tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, đánh giá, quy hoạch, khen thưởng, quản lý và bảo mật hồ sơ nhân sự.....
  + Công tác tiền lương, BHXH, chế độ chính sách, quản lý lao động.
  + Tổ chức triển khai và giám sát công tác đào tạo của SOSAL GROUP.

Phòng Tài chính

1. Chức năng

Là Ban nghiệp vụ trực thuộc SOSAL GROUP, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành liên quan tới lĩnh vực tài chính, kế toán.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Công tác tài chính:
  + Xây dựng hệ thống chiến lược, kế hoạch và chính sách tài chính của SOSAL GROUP và các đơn vị trực thuộc SOSAL GROUP.

+ Đôn đốc, tập hợp và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tài chính tháng, quý, năm;
+ Lập kế hoạch điều hoà vốn sản xuất kinh doanh hằng năm giữa các đơn vị thành viên SOSAL GROUP phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của từng đơn vị;
+ Tổ chức quản lý tài chính tại SOSAL GROUP.
+ Xây dựng phương án huy động vốn, đàm phán, soạn thảo, quản lý thực hiện hợp đồng huy động vốn.
+ Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; thanh, kiểm tra tài chính.

- Tổ chức và thực hiện công tác kế toán tại SOSAL GROUP.
- Thực hiện thu chi, quản lý quỹ tiền mặt tại Văn phòng SOSAL GROUP; kiểm soát việc thu chi, quản lý quỹ tiền mặt tại các đơn vị trực thuộc.

Phòng Kinh doanh Tổng hợp

Chức năng

Là Ban nghiệp vụ trực thuộc SOSAL GROUP, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh; xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển của Tập đoàn; quản lý chất lượng, mẫu mã bao bì sản phẩm.

Nhiệm vụ, quyền hạn

Quản lý kế hoạch:

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn và tổng hợp kế hoạch SXKD toàn Tập đoàn. Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tập đoàn.
- Cùng với các đơn vị trực thuộc xây dựng đồng bộ các mặt kế hoạch: kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch vật tư - nguyên vật liệu – kho hàng – vận chuyển, kế hoạch sản xuất – nghiên cứu kỹ thuật, kế hoạch xây dựng cơ bản, kế hoạch lao động tiền lương, kế hoạch tiếp thị, hợp tác đầu tư và kế hoạch xuất nhập khẩu.
- Giúp Tổng giám đốc kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế hoạch, phát hiện các vấn đề và đề xuất hướng giải quyết.
- Giao dịch, đàm phán, thiết lập các hợp đồng kinh tế. Quản lý các hợp đồng kinh tế nội địa, hợp đồng ngoại thương, kho hàng.
- Xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong và ngoài nước theo định hướng đa dạng hóa ngành nghề của Tập đoàn.

Quản lý kỹ thuật:

- Quản lý và kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các mặt hàng, sản phẩm theo đúng mẫu mã, quy trình kỹ thuật, theo đúng hợp đồng kinh tế đã ký kết với khách hàng.
- Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của Tập đoàn đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành s1ản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật.
- Xây dựng chương trình sản xuất hàng năm và dài hạn của Tập đoàn trên cơ sở năng lực thiết bị sản xuất và nguồn nguyên vật liệu.
- Quản lý chất lượng sản phẩm của toàn đơn vị.
- Tổ chức chương trình bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị của đơn vị và kiểm tra việc sửa chữa bảo dưỡng thiết bị theo định kỳ.

Quản lý nghiệp vụ:

- Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động SXKD và tình hình thực tế để tham mưu cho Tổng giám đốc đưa ra định hướng, chiến lược phát triển của Tập đoàn .
- Tổ chức thực hiện và quản lý các thông tin kinh tế, nghiên cứu xây dựng và thực hiện hoạt động Marketing thị trường nội địa.
- Phát triển thị trường trong nước và ngoài nước theo định hướng đa dạng hóa ngành nghề của Tập đoàn.
- Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc Đàm phán, thiết lập và ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng xuất nhập khẩu.
- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng các loại muối, nghiên cứu mẫu bao bì, tạo dáng sản phẩm, làm thủ tục đăng ký chất lượng, bản quyền tác giả với các đơn vị hữu quan.
- Lưu trữ và bảo quản các hồ sơ cũng như các giấy tờ liên quan đến quản lý sản xuất của Tập đoàn.
- Phối kết hợp và hỗ trợ (nếu có yêu cầu) các phòng chức năng khác trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Phối kết hợp và hỗ trợ (nếu có yêu cầu) các phòng chức năng khác và các đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Được quyền thừa lệnh Tổng giám đốc Tập đoàn thực hiện:

- Hoạch định và triển khai kế hoạch cung cấp nguồn hàng cho hoạt động kinh doanh nội địa, hoạt động XNK.
- Thiết lập và ký các thư chào hàng, đặt hàng.
- Ký các văn bản yêu cầu, triển khai và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các báo cáo, chứng từ nội bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tập đoàn về việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình.

Phòng Pháp chế

Chức năng

Là Ban nghiệp vụ trực thuộc SOSAL GROUP, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành liên quan tới lĩnh vực pháp luật.

Nhiệm vụ, quyền hạn

Phối hợp với các phòng chức năng để tham mưu về mặt pháp lý đối với quá trình:

- Xây dựng mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đó theo đúng qui chế của Tập đoàn và qui định của pháp luật;
- Tham mưu các giao dịch kinh tế, thương mại, dân sự giữa Tập đoàn với các đối tác trong nước và nước ngoài;
- Tham gia quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng; kiểm tra tính pháp lý của dự thảo các hợp đồng của Tập đoàn, các đơn vị phụ thuộc và công ty con theo sự phân công của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc;
- Rà soát và hệ thống hóa các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp.
- Kiến nghị việc tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những qui định của doanh nghiệp trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;
- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các qui chế, qui định trong nội bộ Tổng công ty phù hợp với qui định của pháp luật;
- Tham mưu và giúp cho Tổng Giám đốc xây dựng tủ sách pháp luật của doanh nghiệp;
- Tham mưu cho Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc giải quyết các khiếu nại, tố cáo hoặc tranh chấp của cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp theo đúng qui định của pháp luật;
- Giúp Tổng Giám đốc tổng kết, phân tích, đánh giá việc thực hiện công tác Pháp chế, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, từ đó có những kiến nghị đối với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, hoặc bổ sung những qui phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động này;
- Tham mưu giúp cho Tổng Giám đốc giải quyết các tranh chấp với các đối tác trong nước và nước ngoài phát sinh trong các quan hệ giao dịch với Tập đoàn, các tranh chấp phát sinh trong quá trình Tập đoàn góp vốn đầu tư xây dựng và đầu tư tài chính;

- Tham gia các cuộc hội thảo hoặc tập huấn hoặc đào tạo liên quan đến pháp luật trong Nước cũng như pháp luật của một số nước trên thế giới và Luật Quốc tế để phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp;
- Hỗ trợ về mặt pháp lý cho các Công ty con, công ty liên kết theo yêu cầu, khả năng thực tiễn và phạm vi cho phép.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Ngay sau khi chuyển đổi cổ phần hóa và phát triển lên thành tập đoàn kinh tế, Tập Đoàn Muối Miền Nam đã vận dụng và phát huy tốt những ưu việt của mô hình này như: đa dạng chủ sở hữu, đa đạng hóa nghành nghề, chuyển đổi các chi nhánh thành các công ty cổ phần thành viên hoạt động độc lập, tự chủ trong sản xuất kinh doanh, từ đó giảm mệnh lệnh hành chính tạo điều kiện cho các đơn vị trong hệ thống nắm bắt và tận dụng tốt cơ hội, lợi thế sẵn có của đơn vị mình để duy trì và phát triển bền vững trong hội nhập.

Tập Đoàn Muối Miền Nam có hai mảng kinh doanh chính.

Hoạt động sản xuất, chế biến và kinh doanh muối:

Tập Đoàn Muối Miền Nam đã thực hiện đầu tư một nhà máy chế biến muối tinh công suất 30 nghìn tấn/năm và một dây chuyền sấy muối công suất 8 tấn/giờ tại Công Ty Cổ Phần Muối Vĩnh Hảo, cung cấp trên 30% nhu cầu muối thực phẩm trong khu vực.

Đầu tư mở rộng đồng muối Vĩnh Hảo lên 570ha trong đó diện tích muối phủ bạt là 35,3 ha, hằng năm cung cấp trên 40.000 tấn muối phục vụ sản xuất công nghiệp và trên 20.000 tấn muối phục vụ chế biến thực phẩm.

Với địa bàn hoạt động trải dài từ Khánh Hòa tới Tiền Giang, Bến Tre, Tập Đoàn Muối Miền Nam có lợi thế rất lớn về mạng lưới phân phối từ các tỉnh Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Tây Nam Bộ và đặc biệt là khu vực Đông Nam Bộ, là nơi tập trung các khu công nghiệp; khu chế xuất lớn nhất cả nước, dân số trên 40 triệu người. Đây là thị trường đầy tiềm năng cho các sản phẩm muối I ốt, sản phẩm muối cho ngành chế biến thực phẩm, chế biến thức ăn gia súc, muối cho sản xuất công nghiệp, dầu khí ... lên tới 500.000-600.000 tấn/năm. Đồng thời là khu vực có nhiều cảng biển nước sâu rất thuận lợi cho việc xuất khẩu sản phẩm ra khu vực và thế giới.

Ngoài ra, các sản phẩm sau muối cũng hứa hẹn mang lại lợi nhuận không nhỏ như: nước ót, thạch cao, magiê, natri .... Tuy nhiên, để có được các sản phẩm này cần phải đầu tư khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến.

Một số sản phẩm muối chính của Tập đoàn:

SẢN PHẨM	MÔ TẢ	HÌNH ẢNH SẢN PHẨM
Muối tinh chế sấy	Sản phẩm này có hàm lượng NaCL không nhỏ hơn: 99%. Độ ẩm không lớn hơn 1.00 %. Hàm lượng tạp chất không tan không lớn hơn: 0.03 %. Quy cách đóng gói 0.5kg, 1.0kg, 25kg.	
Muối tinh chế sấy I Ốt	Hàm lượng NaCL không nhỏ hơn: 99.00 %. Độ ẩm không lớn hơn: 1.00 % . Hàm lượng tạp chất không tan không lớn hơn: 0.03 %. Hàm lượng I-ốt: 30 – 50 ppm. Quy cách đóng gói: 0.5kg,1.0kg, 25kg	
Muối hạt duyên hải	Hàm lượng NaCL không nhỏ hơn: 92.0 %. Độ ẩm không lớn hơn: 9.0 %. Hàm lượng tạp chất không tan không lớn hơn: 0.2 %. Quy cách đóng gói: 50kg	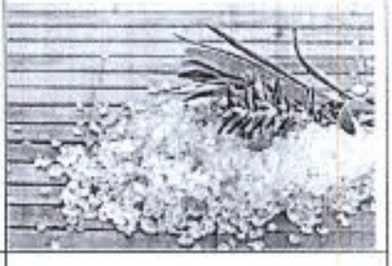
Muối hạt Miền Trung	Hàm lượng NaCL không nhỏ hơn: 96.0 %. Độ ẩm không lớn hơn: 5.0 %. Hàm lượng tạp chất không tan không lớn hơn: 0.3 % . Quy cách đóng gói: 50kg.	
Muối tinh sấy I Ốt	Hàm lượng NaCL không nhỏ hơn: 98.00 %. Độ ẩm không lớn hơn: 1.00 % Hàm lượng tạp chất không tan không lớn hơn: 0.20 % Hàm lượng I-ốt (ppm): 30 – 50 ppm. Quy cách đóng gói: 0.5kg, 1.0kg, 25kg	

QUY TRÌNH SẢN XUẤT MUỐI TINH

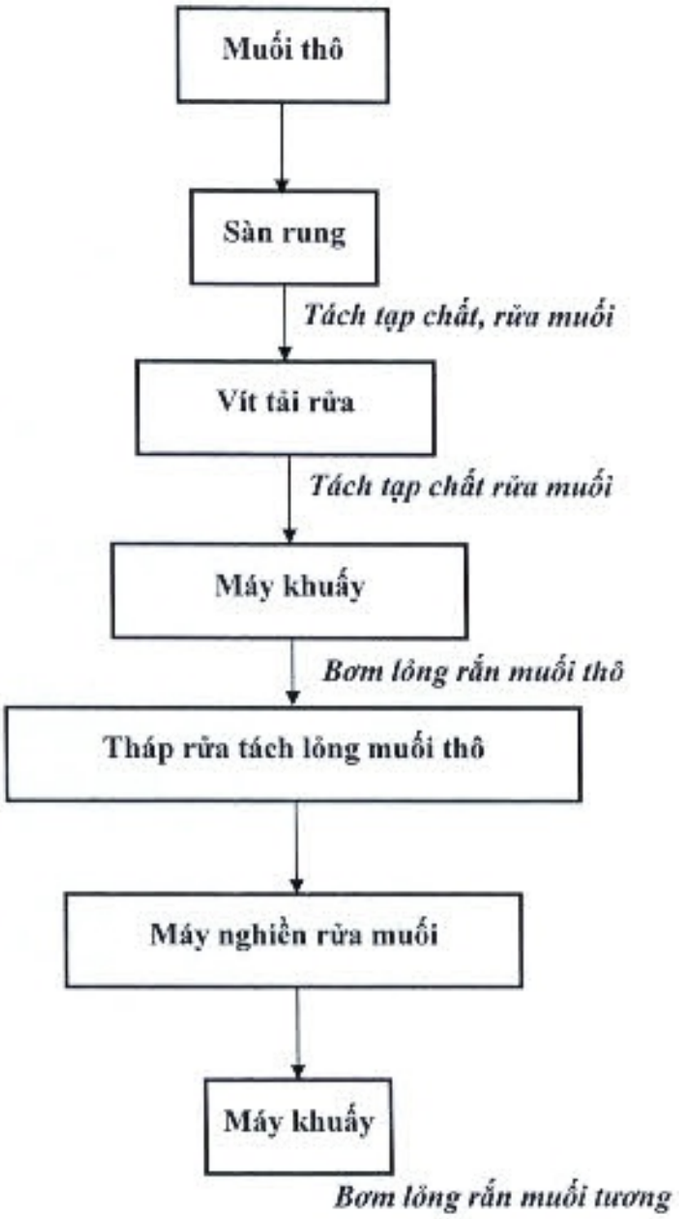

BAOVIET Securities
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Hoạt động về đầu tư kinh doanh bất động sản

Thực hiện theo nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông về chủ trương đa dạng hóa trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh, ngay từ những năm đầu sau khi cổ phần hóa đơn vị đã mở rộng hoạt động tham gia vào lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Trong mấy năm qua, kinh tế suy thoái đã ảnh hưởng tác động làm cho thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, theo các nhà phân tích đánh giá đây cũng chỉ là những khó khăn trong ngắn hạn, Việt Nam đặc biệt là hai thành phố lớn Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh vẫn là nơi hấp dẫn các nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản.

Tập Đoàn Muối Miền Nam qua thời gian thực hiện đã tạo cho mình được một số lợi thế như: chủ động được các yếu tố đầu vào cho các dự án triển khai về mặt bằng cũng như các thủ tục ban đầu, chính vì vậy trong những năm qua để tận dụng những lợi thế sẵn có, đơn vị đã khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong hệ thống Tập Đoàn như: Dự án đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng tại 333 Trần Văn Kiểu – Q.6-Tp. Hồ Chí Minh; Dự án khu dân cư 5.880 m2 tại phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, TP.HCM ,..

5.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		%(+/-)	9/2014	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
Doanh thu	**549.527.290**	**90,88%**	**593.139.434**	**98,61%**	**7,73%**	**728.909.640**	**97,89%**
- Doanh thu bán hàng hóa	534.155.533	88,34%	574.763.412	95,55%	7,22%	714.565.939	95,96%
- Doanh thu bán thành phẩm	15.154.266	2,51%	17.938.055	2,98%	0,48%	13.429.610	1,8%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	217.491	0,04%	437.966	0,07%	0,04%	914.090	0,12%
Doanh thu HĐ tài chính	54.823.927	9,07%	3.874.430	0,64%	-8,42%	12.015.943	1,61%
Doanh thu khác	328.133	0,05%	4.500.000	0,75%	0,69%	3.705.082	0,5%
Tổng cộng	**604.679.350**	**100,0%**	**601.513.864**	**100,0%**		**744.630.665**	**100%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của SOSAL GROUP

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9 tháng 2014	
	Giá trị	% DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
Giá vốn hàng bán	533.291.855	88,23%	484.984.320	80,68%	706.146.112	93,69%
Chi phí QLDN	8.396.531	1,39%	9.619.446	1,60%	8.987.475	1,19%
Chi hoạt động tài chính	37.533.587	6,21%	45.933.026	7,64%	16.988.334	2,25%
Chi phí bán hàng	11.002.226	1,82%	14.267.984	2,37%	5.019.386	0,67%
Chi phí khác	969.621	0,16%	4.560.546	0,76%	3.781.515	0,5%
Tổng cộng	**591.193.820**	**97,80%**	**559.365.322**	**93,06%**	**740.922.822**	**98,31%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của SOSAL GROUP

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và luỹ kế đến thời điểm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
Tổng giá trị tài sản	1.106.937.737	842.966.364	1.029.811.396
Doanh thu thuần	549.314.472	592.737.907	728.838.086
Lợi nhuận gộp	16.022.617	107.753.586	22.691.974
Lợi nhuận thuần	13.914.200	41.807.558	3.712.721
Lợi nhuận hoạt động tài chính	17.290.340	(45.929.151)	(4.972.391)
Lợi nhuận hoạt động khác	(641.508)	(60.546)	(76.432.652)
Tổng lợi nhuận kế toán	13.272.691	41.747.012	3.636.288
Lợi nhuận sau thuế	11.888.782	31.722.018	3.495.408

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của SOSAL GROUP)

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận những bước tiến tích cực và thành công nhất định trong điều hành kinh tế vĩ mô. Tuy vậy, 2014 tiếp tục là năm khó khăn khi tốc độ phục hồi kinh tế vẫn còn chậm, tăng thấp chỉ đạt 5,42%.

- **Thuận lợi:**

Năm 2013 ghi nhận chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng 6,04% - mức tăng thấp nhất trong vòng 10 năm qua. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng theo tháng có xu hướng giảm, do sự điều hành quyết liệt và nhất quán của Chính phủ. Lạm phát trong tầm kiểm soát

là cơ sở cho việc cắt giảm lãi suất của NHNN. Bên cạnh đó lạm phát giảm còn giúp giảm rủi ro tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng khá quan (15,4%) góp phần cải thiện cán cân thương mại. Với mức xuất siêu gần 10 triệu USD, đây là năm xuất siêu thứ 2 liên tiếp sau gần 20 năm nhập siêu, góp phần quan trọng giữ tỷ giá ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để NHNN mua vào lượng lớn ngoại tệ, tăng dự trữ ngoại hối năm 2013 lên 32 tỷ USD tương đương với 12 tuần nhập khẩu.

Dòng vốn FDI vào Việt Nam và vốn FDI giải ngân năm 2013 đều tăng mạnh, lần lượt tăng 54,5% và 9,9% so với 2012. Lượng vốn thực hiện tăng trưởng tốt là tín hiệu cho thấy các nhà đầu tư vẫn đặt niềm tin và tích cực triển khai các dự án tại Việt Nam.

- **Khó khăn và thách thức**

Bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế Việt Nam năm 2013 vẫn phải đối mặt với những vấn đề nổi cộm gây lo ngại về nền tảng vĩ mô thiếu bền vững như tổng cầu tăng yếu, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do sản xuất thua lỗ kéo dài, không tìm được thị trường.

Tổng cầu yếu trong suốt năm 2013 phản ánh không chỉ qua mức tăng thấp của chỉ số giá tiêu dùng mà cả mức tăng yếu của tổng mức bán lẻ hàng hóa và sự sụt giảm của tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Đầu tư xã hội sụt giảm đáng kể do đầu tư công bị thắt chặt. Đây nguyên nhân chính khiến xu hướng giảm tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GDP kéo dài từ năm 2011.

Những khó khăn về nguồn vốn cộng với tổng cầu yếu đã gây nhiều trở ngại cho sản xuất - kinh doanh. Hệ quả là trong năm 2013 số doanh nghiệp gặp khó khăn phải giải thể hoặc ngừng hoạt động là 60.737 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm trước.Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh.

- **Thị trường muối**

Ảnh hưởng của nguyên vật liệu đầu vào: Nhìn chung đối với đơn vị sản xuất thì giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong chi phí sản xuất. Công ty phải chịu ảnh hưởng rất lớn từ sự tăng giá từ 10-30% của các loại hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào như: điện, nước, xăng dầu ... trong khi giá đầu ra không thể tăng tương ứng.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Mục tiêu của Tập Đoàn hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực nhưng vẫn xác định tập trung phát triển năng lực cốt lõi, thế mạnh lớn nhất của mình là mặt hàng muối, đồng thời đầu tư có lựa chọn vào các lĩnh vực khác.

Hoạt động sản xuất, chế biến và kinh doanh muối:

Tập Đoàn Muối Miền Nam đã thực hiện đầu tư một nhà máy chế biến muối tinh công suất 30 nghìn tấn/năm và một dây chuyền sấy muối công suất 8 tấn/giờ tại Công Ty Cổ Phần Muối Vĩnh Hảo, cung cấp trên 30% nhu cầu muối thực phẩm trong khu vực.

Đầu tư mở rộng đồng muối Vĩnh Hảo lên 570ha trong đó diện tích muối phủ bạt là 35,3 ha, hằng năm cung cấp trên 40.000 tấn muối phục vụ sản xuất công nghiệp và trên 20.000 tấn muối phục vụ chế biến thực phẩm.

Với địa bàn hoạt động trải dài từ Khánh Hòa tới Tiền Giang, Bến Tre, Tập Đoàn Muối Miền Nam có lợi thế rất lớn về mạng lưới phân phối từ các tỉnh Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Tây Nam Bộ và đặc biệt là khu vực Đông Nam Bộ, là nơi tập trung các khu công nghiệp; khu chế xuất lớn nhất cả nước, dân số trên 40 triệu người. Đây là thị trường đầy tiềm năng cho các sản phẩm muối I ốt, sản phẩm muối cho ngành chế biến thực phẩm, chế biến thức ăn gia súc, muối cho sản xuất công nghiệp, dầu khí … lên tới 500.000-600.000 tấn/năm. Đồng thời là khu vực có nhiều cảng biển nước sâu rất thuận lợi cho việc xuất khẩu sản phẩm ra khu vực và thế giới.

Ngoài ra, các sản phẩm sau muối cũng hứa hẹn mang lại lợi nhuận không nhỏ như: nước ót, thạch cao, magiê, natri …. Tuy nhiên, để có được các sản phẩm này cần phải đầu tư khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến

Hoạt động về đầu tư kinh doanh bất động sản

Thực hiện theo nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông về chủ trương đa dạng hóa trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh, ngay từ những năm đầu sau khi cổ phần hóa đơn vị đã mở rộng hoạt động tham gia vào lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Trong mấy năm qua, kinh tế suy thoái đã ảnh hưởng tác động làm cho thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, theo các nhà phân tích đánh giá đây cũng chỉ là những khó khăn trong ngắn hạn, Việt Nam đặc biệt là hai thành phố lớn Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh vẫn là nơi hấp dẫn các nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản.

- Tập Đoàn Muối Miền Nam qua thời gian thực hiện đã tạo cho mình được một số lợi thế như: chủ động được các yếu tố đầu vào cho các dự án triển khai về mặt bằng cũng như các thủ tục ban đầu, chính vì vậy trong những năm qua để tận dụng những lợi thế sẵn có, đơn vị đã khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong hệ thống Tập Đoàn như: Dự án đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng tại 333 Trần Văn Kiểu – Q.6- Tp. Hồ Chí Minh; Dự án khu dân cư 5.880 m2 tại phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, TP.HCM ,..

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Cùng với sự phát triển của các ngành nghề khác trong xã hội, ngành muối đang dần bước từng bước để khẳng định tầm quan trọng của mình trong đời sống và trong sản xuất. Đứng trước quá trình phát triển của các ngành khác và đặc biệt là trong quá trình hội nhập đã đặt ra cho ngành muối nhiều cơ hội nhưng cũng có không ít khó khăn.

Thách thức.

Sản xuất muối của nước ta còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên nên năng suất chưa cao và không ổn định.

Công nghệ sản xuất muối nguyên liệu còn quá lạc hậu, 2/3 sản phẩm làm ra theo phương pháp cổ truyền, thao tác thủ công là chủ yếu, giá thành sản phẩm cao, chất lượng từ thấp đến rất thấp nên khó tiêu thụ do sức cạnh tranh yếu.

S ản xuất còn phân tán và manh mún, năng suất lao động chưa cao còn chênh lệch giữa các vùng, miền dẫn đến sự cạnh tranh không cân sức, thiệt hại phần lớn lao động thủ công ở những địa bàn không lợi thế, đẩy giá trị sản phẩm xã hội xuống thấp so với

các mặt hàng thiết yếu khác, hạn chế phát triển, đời sống chủ yếu của diêm dân rất bấp bênh không bảo đảm.

Trong khi đó nhu cầu cho thị trường muối công nghiệp đang có xu thế tăng rất nhanh trong những năm tới, tới 200. 000 tấn hiện nay lên 840.000 tấn. Khi hội nhập, thuế nhập khẩu giảm từ 15% hiện nay xuống còn 5%, muối ngoại càng có cơ hội lấn át muối nội địa và quan trọng một nền công nghiệp hoá chất không thể phát triển bền vững khi không chủ động được nguồn cung nguyên liệu từ sản xuất trong nước.

Cơ hội.

Nếu nguồn tài nguyên thiên nhiên được đánh thức với cách nhìn mới thông qua quy hoạch và đầu tư vùng sản xuất muối tập trung ở các địa phương có điều kiện "ưu đãi" về nắng, gió, độ muối cao trong nước biển, vùng này có thể biến thành một khu Công nghiệp Tổ hợp muối và hoá chất đảm bảo cung cấp hàng triệu tấn muối cho sản xuất công nghiệp trong tương lai, vừa tạo ra nguồn nguyên liệu dồi dào, nếu được khai thác hết, hiệu quả kinh tế đem lại có thể tăng gấp đôi trên một đơn vị diện tích đất đai so với hiện nay, vừa hỗ trợ tạo sức cạnh tranh cao cho sản phẩm muối của NaCl.

Về khả năng xuất khẩu Việt Nam có nhiều lợi thế tiềm năng:

Thứ nhất, các nước trong khu vực kể cả Nhật Bản và Hàn Quốc sản xuất trong nước không đáp ứng cho nhu cầu, phải nhập khẩu khoảng 14 triệu tấn năm từ Mêhicô, Úc, Ấn Độ, nếu ta tạo ra được nguồn sản phẩm dồi dào thì lợi thế về địa lý sẽ tạo được thị trường xuất khẩu, không hạn chế với sức cạnh tranh cao.

Thứ hai, vài năm gần đây các nhà buôn Nhật Bản và Hàn Quốc đã phát hiện muối Việt Nam ở phía bắc (được sản xuất theo công nghệ phơi) nên có độ chát thấp rất phù hợp với việc sử dụng cho những món ăn truyền thống Hàn Quốc và Nhật như Kimchi ...

8. Chính sách đối với người lao động

a. Tình hình lao động

Yếu tố	30/06/2013
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	58
Phân theo trình độ chuyên môn	
+ Thạc sĩ	3
+ Cử nhân	25
+ Cao đẳng, trung cấp	9
+ Khác	21

(Nguồn: SOSAL GROUP cung cấp)

b. Chính sách của Công ty đối với CBCNV :

Chế độ làm việc

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: SOLSAL GROUP tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, từ 12h đến 13h.

  Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên SOLSAL GROUP có trách nhiệm làm thêm giờ. SOLSAL GROUP đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

- Môi trường làm việc: SOLSAL GROUP luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của SOLSAL GROUP là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- Đào tạo: SOLSAL GROUP chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV. SOLSAL GROUP thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
    - Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được SOLSAL GROUP tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
    - Đào tạo không thường xuyên: SOLSAL GROUP luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để cống hiến hiệu quả hơn cho SOLSAL GROUP.

Chính sách lương và thưởng

- SOLSAL GROUP xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của SOLSAL GROUP và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho SOLSAL GROUP. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với hiệu quả và mức đóng góp của từng người lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.
- SOLSAL GROUP thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thoả ước lao động tập thể, phát huy tốt vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm SOLSAL GROUP tổ chức cho công nhân viên đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được SOLSAL GROUP trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

9. Chính sách cổ tức.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông được chia cổ tức tương dương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Cổ tức năm 2012 và 2013

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Vốn điều lệ (đồng)	500.000.000.000	500.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ	2,2%	4%

(Nguồn: SOSAL GROUP)

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

10.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng VĐL, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
1	**Vốn điều lệ**	**500.000.000**	**500.000.000**	**500.000.000**
2	**Vốn kinh doanh**	515.206.608	535.297.483	537.638.021
	Nợ phải trả	591.731.128	307.668.881	429.173.374
	Thặng dư vốn cổ phần	23.607	23.607	0
	Lợi nhuận chưa phân phối	13.071.477	33.162.352	32.186.655
	Các khoản khác: Quỹ dự trữ bắt buộc	1.502.177	1.502.177	5.427.188
3	**Tổng nguồn vốn được sử dụng**	1.106.937.737	842.966.364	1.029.811.396
3.1	**Tài sản ngắn hạn**	766.242.055	541.469.904	689.798.298
	+ *Tiền và các khoản tương đương tiền*	96.414.934	14.216.579	16.692.480.383

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
	+ *Đầu tư tài chính ngắn hạn*	366.219.000	14.000.000	104.818.000
	+ *Khoản phải thu*	230.760.738	473.499.558	523.879.883
	+ *Hàng tồn kho*	48.949.370	36.636.057	41.151.140
	+ *Tài sản ngắn hạn khác*	23.898.012	3.117.709	3.256.794
3.2	**Tài sản dài hạn**	340.695.681	301.496.459	340.013.097
	+ *Tài sản cố định*	42.315.122	2.248.083	10.442.770
	+ *Đầu tư dài hạn*	298.239.000	298.239.000	328.478.095
	+ *Tài sản dài hạn khác*	141.559	1.009.375	1.092.811.396

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của SOSAL GROUP

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,32	1,84
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,23	1,71
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,36
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,15	0,57
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay vốn lưu động:			
Doanh thu thuần/Tài sản lưu động	vòng	0,72	1,09
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,5	0,7
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,16%	5,35%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,31%	5,93%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	1,07%	3,76%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,53%	7,05%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và 2013 của SOSAL GROUP)

11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
	Hội đồng quản trị	
1	Ông TRẦN QUANG PHỤNG	Chủ tịch
2	Ông PHAN VĂN ĐÀO	Ủy viên
3	Ông TRẦN NAM TRUNG	Ủy viên
4	Ông NGUYỄN VĂN LIÊM	Ủy viên
5	Ông NGUYỄN XUÂN PHƯỚC	Ủy viên
	Ban Giám đốc	
1	Ông TRẦN QUANG PHỤNG	Tổng Giám đốc
2	Ông PHAN VĂN ĐÀO	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông ĐÀO CÔNG THÀNH	Phó Tổng giám đốc
4	Ông ĐẶNG QUÝ THANH	Phó Tổng giám đốc
5	Ông TRẦN NAM TRUNG	Phó Tổng giám đốc
6	Ông NGUYỄN VĂN LIÊM	Phó Tổng giám đốc
	Kế toán trưởng	
1	Ông NGUYỄN VĂN VÂN	Kế toán trưởng

12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý của Công ty

STT	TÊN ĐỊA CHỈ LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m^2)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	HÌNH THỨC QUẢN LÝ	HỒ SƠ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
1	Số 173, Hai Bà Trưng, P6, Q3, TP Hồ Chí Minh	291,54	Văn phòng làm việc	Đất thuê	Hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm	
2	Số 1534, Võ Văn Kiệt, P7, Q6, TP Hồ Chí Minh	457,4	Văn phòng làm việc	Đất thuê	Chưa có hợp đồng thuê đất	Đất thuê trả tiền hàng năm
3	Thôn Phú Thọ, Xã Ninh Diêm, Huyện Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	6.502,6	Văn phòng làm việc, phân xưởng chế biến và kho muối	Đất thuê 20 kể từ ngày 20/12/2004	Hợp đồng thuê đất số 89/2009, giấy Chứng nhận QSDĐ AP 389681	Đất thuê trả tiền hàng năm
4	Xã Phước Diêm, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	12.619	Văn phòng làm việc, phân xưởng chế biến và kho muối	Đất thuê đến ngày 19/04/2020	Hợp đồng thuê đất 29/07/HĐTĐ, giấy Chứng nhận QSDĐ AH 336569	Đất thuê trả tiền hàng năm
5	Khánh Tân, xã Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	4.219,6	Văn phòng làm việc, phân xưởng chế biến và kho muối	Đất thuê đến ngày 13/06/2041	Hợp đồng thuê đất 08-01/HĐTĐ, giấy Chứng nhận QSDĐ AH 336555	Đất thuê trả tiền hàng năm
6	Phường Phú Hài, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	5.600	Văn phòng làm việc, phân xưởng chế biến và kho muối	Đất thuê 50 năm từ ngày 16/11/2005	Hợp đồng thuê đất 09/HĐTĐ, giấy Chứng nhận QSDĐ AD 814546	Đất thuê trả tiền hàng năm
7	Xã Chí Công, Huyện Tuy	8.625	Văn phòng làm		Chưa có hợp	Đất thuê trả tiền

BAOVIET Securities
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

	Phong, tỉnh Bình Thuận		việc, kho DTQG		đồng	hàng năm
8	Xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	57.007	Văn phòng làm việc, phân xưởng chế biến và kho DTQG muối	Đất thuê đến ngày 22/09/2057	Hợp đồng thuê đất 228/HĐTĐ, giấy Chứng nhận QSDD AN 788135	Quyết định thu hồi đất số 3344/QĐ-UBND
9	Số 1872, Đường 30/4, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	9.081,6	Văn phòng làm việc, phân xưởng chế biến và kho muối	Đất thuê 50 từ 29/12/2006	Hợp đồng thuê đất 10/HĐTĐ, giấy Chứng nhận QSDĐ AK 287297	Đất thuê trả tiền hàng năm
10	Ấp Tân Điền, xã Lý Nhân, Huyện Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh	32.010	Văn phòng làm việc, phân xưởng chế biến và kho muối	Đất thuê 50 từ 04/04/2003	Hợp đồng thuê đất 1193/HĐTĐ, giấy Chứng nhận QSDĐ X 820043	Đất thuê trả tiền hàng năm
11	Xã Long Chánh, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang	5.015,6	Văn phòng làm việc, phân xưởng chế biến và kho muối	Đất thuê đến tháng 8/2057	Hợp đồng thuê đất 1444/HĐTĐ, giấy Chứng nhận QSDĐ AI 776496	Đất thuê trả tiền hàng năm
12	Xã Mỹ Hạnh, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre	3.248	Văn phòng làm việc, phân xưởng chế biến và kho muối	Đất thuê 50 năm từ ngày 15/10/1993	Hợp đồng thuê đất 51/HĐTĐ, giấy Chứng nhận QSDĐ AI 725704	Đất thuê trả tiền hàng năm
	TỔNG CỘNG	**144.677,3**				

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển, đồng thời trên cơ sở xác định lợi thế cạnh tranh, thương hiệu và thị phần cũng như tiềm năng phát triển của ngành muối trong năm 2014, Tổng Công ty đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cụ thể như sau:

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014
Vốn điều lệ	500.000.000	500.000.000
Tổng doanh thu	592.737.907	634.229.560
Doanh thu tài chính	54.823.927	58.661.602
Tổng lợi nhuận kế toán	41.747.012	44.669.303
Tổng lợi nhuận sau thuế	31.722.018	33.942.559
Tỷ lệ LNST/Tổng thu thuần	5,35%	5,35%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	5,93%	6,34%
Tỷ lệ cổ tức/năm	4,00%	5%

Nguồn: SOSAL GROUP

Mặc dù đã hết sức nỗ lực trong công tác sản xuất kinh doanh nhưng tính đến 6 tháng đầu năm 2014, Công ty cổ phần Tập đoàn Muốn Miền Nam đã đạt được kết quả kinh doanh là Doanh thu thuần đạt 631.348 tỷ đồng, bằng 99,55% kế hoạch năm 2014 nhưng Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 167,4 triệu đồng, bằng 0,49% kế hoạch năm 2014. Đây là khó khăn và thách thức rất lớn cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2014.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin - nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về dự báo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam.

Trên cơ sở đánh giá của chúng tôi, Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam rất khó có thể đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra, trừ trường hợp 6 tháng cuối năm 2014 Công ty có những hoạt động kinh doanh tích cực đột biến.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý báo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ

1. Chứng khoán được chào bán:	**Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam**
2. Loại cổ phiếu:	**Cổ phiếu phổ thông**
3. Mệnh giá:	**10.000 đồng/cổ phần**
4. Tổng số cổ phần chào bán:	**177.845 cổ phần.**
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu:	100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa:	177.845 cổ phần.
5. Giá khởi điểm đấu giá:	**11.100 đồng/cổ phần**
- Giới hạn mức giá đặt mua	Người đăng ký tham dự đấu giá chỉ được phép đặt mua với **01** *(một)* mức giá
- Bước giá	Đơn vị bỏ giá phải ghi chẵn đến 100 đồng *(Một trăm đồng)*

6. Phương pháp xác định giá khởi điểm: Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 812/CT-VVFC/BAN3 ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty CP Định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC), có một số phương pháp xác định giá khởi điểm như sau:

- Phương pháp giá trị sổ sách (BV);
- Phương pháp định giá cổ phần theo dòng tiền;

Giá trị 01 cổ phần của Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam xác định theo phương pháp giá trị sổ sách là **11.093,87** đồng/cổ phần.

Giá trị 01 cổ phần của Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam xác định theo phương pháp định giá cổ phần theo dòng tiền là **2.735** đồng/cổ phần.

Trên cơ sở so sánh các phương pháp trên, VVFC lựa chọn kết quả tính giá cổ phần của Công ty theo phương pháp giá trị sổ sách vì có cơ sở xác thực hơn so với phương pháp còn lại.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực Miền Bắc đã quyết định lựa chọn mức giá khởi điểm đấu giá là **11.100** đồng/cổ phần.

7. Phương thức phân phối:

Chào bán cổ phần của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc tại SOSAL GROUP bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý I/2015 và Quý II/2015.

9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

(1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.

(2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.

(3) Có các giấy tờ liên quan khác:

(4) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.

(5) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.

(6) Có các giấy tờ liên quan khác:

- *Đối với cá nhân trong nước:*

- Xuất trình CMND - giấy tờ tuỳ thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
- Kê khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.

- *Đối với tổ chức trong nước:*

- Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được uỷ quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
- Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập…)

- *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*

- Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
- Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập…) - Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển

khoản vào các tài khoản của đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- ***Thời gian tổ chức buổi đấu giá:*** Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- ***Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:***

  SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

  Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

  Điện thoại: (84-4) 39412626 Số Fax: (84.4) 39347818
- ***Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:*** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- ***Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:*** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- ***Địa điểm:*** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- ***Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:*** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

11. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy chế đấu giá
- Số lượng: Tổng số cổ phần chào bán: 177.845 cổ phần.
  - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
  - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 177.845 cổ phần.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký)
- Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá

Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần chào bán thông qua đấu giá là 177.845 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 177.845 cổ phần được chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 177.845 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 0,36% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

14. Các loại thuế có liên quan:

14.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

14.2. Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu thoái vốn:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
- Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
- Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
- Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp
- Một số văn bản pháp luật khác

15. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản số: 100.474.5409 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Thăng Long.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực Miền Bắc sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ

Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Tổ chức tư vấn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán ASCO

Trụ sở chính: Số 71, Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Ý kiến của Tổ chức tư vấn

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt thoái vốn cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam thuộc sở hữu của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đánh giá đợt thoái vốn tuân thủ đúng các trình tự quy định của pháp luật hiện hành, bản công bố thông tin được xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam cung cấp.

XI. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản cáo bạch này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam cung cấp.

Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASCO. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

XII. PHỤ LỤC:

- Đơn đăng ký chào bán;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 – 2013, và báo cáo tài chính quý 3/2014 của SOSAL GROUP;
- Bản sao hợp lệ Giấp phép kinh doanh của SOSAL GROUP.

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN	ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT TỔNG GIÁM ĐỐC	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUỐI MIỀN NAM TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nhữ Đình Hòa	Trần Nam Trung	Trần Sơn Hà